

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức tại Tờ trình số 21/TTr-DTNTTĐ ngày 30/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức năm học 2026-2027 là 35 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức thực hiện thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển

vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Nữ	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú *	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9	
												ĐTB	Toán, Văn
1	NGUYỄN NGỌC	UY	17/12/2010	Lâm Đồng	Nam	Mường	Thôn 11, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	6.4	12.3
2	LA THỊ HẢI	YẾN	10/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Sán Chỉ	thôn 1 Quảng Tâm, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	40.0	41.0	9.0	17.6
3	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	12/09/2011	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Thôn Đoàn Kết, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	40.0	41.0	8.9	17.2
4	PHAN THỊ BẢO	CHI	09/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	Thôn Quảng Tâm, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	36.0	37.0	7.8	15.4
5	NÔNG THỊ KIM	NGÂN	18/01/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Tày	Bon Bu Boong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	36.0	37.0	7.8	13.2
6	NGUYỄN BÁ HẢI	NAM	07/07/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Thôn Đoàn Kết, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	36.0	37.0	7.8	13.0
7	THỊ	HỮU	18/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	36.0	37.0	7.6	13.5
8	HOÀNG PHÚC GIA	HUY	18/10/2011	Đắk Lắk	Nam	Tày	Thôn 4, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	36.0	37.0	7.5	12.5
9	THẢO XI	MÔNG	23/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	34.0	35.0	7.0	12.9
10	THỊ	THU	24/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	bon Buprang 1, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	34.0	35.0	6.8	12.3
11	THỊ NGỌC	DIỆP	18/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	34.0	35.0	6.7	12.5
12	HOÀNG NGUYỄN GIA	BẢO	19/03/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Bản Ninh Hòa, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	7.9	14.2
13	NÔNG THỊ	THƯ	13/12/2010	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Thôn 8, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	7.1	13.2
14	LÝ MÙI	KHE	27/03/2011	Thái Nguyên	Nữ	Dao	Bon Bu Sóp, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	34.0	35.0	7.0	12.6
15	BÙI ĐỨC	PHONG	22/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Mường	Bon Bu P Răng I, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	6.9	13.1
16	GIÀNG THỊ	VINH	05/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	bản Giang Châu b, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	6.8	12.5

17	THỊ	CHA	12/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Buprang 1, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	33.0	34.0	7.1	12.8
18	THỊ	LÍCH	30/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	bon Buprang 1, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	31.0	32.0	7.0	13.8
19	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Sán Diu	thôn 4, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	7.2	13.3
20	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	30/06/2011	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	Thôn 6, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	7.2	12.2
21	NGUYỄN GIA	AN	09/08/2011	Đắk Lắk	Nam	Mán	thôn 8, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	6.9	12.4
22	MAI THỊ	LINH	27/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tày	Thôn 6, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	32.0	33.0	6.9	11.6
23	THỊ	NGA	19/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	6.8	12.8
24	THỊ MY	KHÊN	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	6.7	12.1
25	ĐIỀU	THANH	07/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Mnông	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	6.6	12.3
26	ĐIỀU KHẮC	VIỆT	20/11/2011	Lâm Đồng	Nam	M'Nông	Bon Bu Boong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	30.0	31.0	6.7	11.1
27	THỊ	NGUYỄN	23/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	28.0	29.0	6.6	12.8
28	THỊ XA	PHIA	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Bu ND Rong A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	28.0	29.0	6.2	11.4
29	THỊ	ÁNH	15/11/2009	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Bu Ndong A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	28.0	29.0	5.8	10.4
30	THẢO THỊ HỒNG	DIỄM	17/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	bản Sín Chải, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	26.0	27.0	6.9	11.9
31	HOÀNG THỊ	PHƯỢNG	20/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	bản Đoàn Kết, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	26.0	27.0	6.3	11.0
32	MA SEO	VU'	26/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Mông	bản Sín Chải, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	26.0	27.0	5.9	9.9
33	THỊ	HIM	25/10/2010	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	Bon Jâng Kriêng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	26.0	27.0	5.7	10.2
34	NGUYỄN HỮU	TÂM	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	Bon Đăk NJut, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	25.0	26.0	6.0	11.6
35	THỊ	THÙY	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	bon Điêng Đu, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0	23.0	24.0	6.4	11.4

Danh sách này có 35 học sinh trúng tuyển.